TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 130/2023/HSST
Ngày 10 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiến

Bà Nguyễn Thị Bích Thảo

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đỗ Vân Anh - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2023/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn B, sinh năm 1990; ĐKHKTT và trú tại: thôn D, xã Quyết Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết viết; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn T, sinh năm 1961 và bà Hoàng Thị V, sinh năm 1964; vợ, con: chưa có.

Tiền sự: Chưa

Tiền án: Bản án số 216 ngày 31/12/2019 của Toà án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 10.000.000 đồng); nộp án phí ngày 19/02/2020; chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/12/2020.

Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Lê Đức D, sinh năm 1997; trú tại: khu dân cư P, phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2001; trú tại: thôn T, xã Nam Hưng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. vắng mặt.

Người làm chứng:

Bà Hoàng Thị V – có mặt; anh Lê Đức L, ông Nguyễn Văn Th, anh Trần Văn N, anh Mạc Văn D và anh Phùng Văn H, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 16/6/2022, Trần Văn B đi bộ từ khu vực xã Tiền Tiến, TP. Hải Dương qua đường 390 phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương với mục đích xem ai có tài sản sơ hở gì thì trộm cắp. Khi B đi đến nhà anh Lê Đức D thấy cổng khép, bên trong lán sân dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xám ghi, biển số 34B2-947.21 đầu xe hướng vào trong nhà, đuôi xe hướng ra ngoài đường, chìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá điện. B mở cổng đi vào trong lán xe đến cạnh vị trí dựng chiếc xe rồi quay đầu xe và nổ máy xe đi, cùng lúc này anh Lê Đức L đi từ trong nhà ra phát hiện hô hoán. B điều khiển xe mô tô biển số 34B2-947.21 đi về hướng đường Quốc lộ 5 rồi đi vào khu vực thành phố Hải Dương. Anh D trích xuất hình ảnh camera giám sát cho người dân xung quanh xem thì anh Nguyễn Văn Th nghi ngờ người lấy trộm xe là B nên đã thông báo nội dung sự việc và cho anh Trần Văn N là anh trai B, bà Hoàng Thị V là mẹ đẻ của B xem đoạn clip. Bà V gọi điện hỏi B và yêu cầu B trả lại xe cho chủ sở hữu. B thừa nhận với bà V về việc B trộm cắp tài sản. B mang chiếc xe mô tô biển số 34B2-947.21 về khu vực gầm cầu Phú Lương cũ thuộc địa phận phường Nhị Châu thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương để sau đó gọi điện báo cho bà V biết. Bà V và anh Nam đi tìm thì phát hiện tại bên chân cầu Phú Lương cũ thuộc địa phận phường Nhị Châu có chiếc xe nhãn hiệu Honda Future biển số 34B2-947.21. Anh N mang chiếc xe trên đến Công an phường Nam Đồng giao nộp.

Ngày 24/6/2022, anh Lê Đức D có đơn trình báo đến Công an phường Nam Đồng và giao nộp 01 chiếc USB bên trong có lưu lại nội dung vụ việc liên quan đến vụ án. Ngày 27/6/2022, Công an phường Nam Đồng chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương.

Kết luận định giá tài sản số 34 ngày 05/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND thành phố Hải Dương: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future 125Fi, phiên bản cao cấp vành đúc, màu xám ghi, dung tích 124, BKS 34B2-947.21,đã qua sử dụng, tại thời điểm 16/6/2022 có giá trị là 11.712.575 đồng.

Kết luận giám định số 4732 ngày 23/8/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp video gửi giám định.

Quá trình điều tra vụ án khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/4/2023, tổ công tác 151 Công an thành phố Hải Dương phát hiện Trần Văn B điều khiển xe máy Jupiter màu đỏ đen biển số 34M1-062.68 có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra thì B khai nhận chiếc xe trên B trộm cắp được vào ngày 20/4/2023 tại địa phận huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Tổ công tác đã bàn giao vụ việc cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương. Kết quả điều tra xác định hành vi trộm cắp tài sản ngày 20/4/2023 của B như sau:

Khoảng 23h30’ ngày 19/4/2023, Trần Văn B đi sang huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương mục đích để xem nhà nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ ngày 20/4/2023, B đi đến vỉa hè trước cửa quán game King Cyber ở khu đô thị mới Thanh Quang, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương thấy có 01 xe mô tô Yamaha – Jupiter màu đỏ đen, biển số 34M1-062.68 (xe không khoá cổ, khoá càng là xe của anh Nguyễn Văn T dựng ở cửa quán, thấy không có ai trông coi nên B dong xe đi bộ trên trục đường mới hướng Nam Sách về thành phố Hải Dương. Khi đi đến khu vực gần cây xăng trên đường mới Nam Sách thì B gọi điện cho anh Mạc Văn Đôn bảo xe của B hết xăng, nhờ anh Đôn ra đẩy hộ xe về. Anh Đôn đồng ý và điều khiển xe máy đến gặp B. Anh Đôn giúp B đẩy xe về phòng trọ của B ở số 229 Đinh Văn Tả, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương. Khoảng 3 giờ cùng ngày, B dong chiếc xe mô tô biển số 34M1-062.68 ra khu vực cầu Phú Lương cũ, B dùng chiếc tua vít tháo mặt nạ trước của xe rồi đấu dây điện lại thì xe nổ máy, B dùng tua vít mở cốp xe thấy trong xe có 01 chiếc ví cũ bên trong có giấy tờ và 100.000 đồng. B lấy tiền, giấy tờ sau đó vứt chiếc ví, chiếc tua vít xuống sông. Tối ngày 22/4/2023, B điều khiển chiếc xe mô tô biển số 34M1-062.68 đi tìm chỗ bán thì gặp anh Phùng Văn H, anh H rủ B đi chơi. Sau đó, anh H và B đi đến đường Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen biển số 34M1-062.68, 01 căn cước công dân số 030201004777 cấp ngày 26/5/2022, 01 căn cước công dân số 030201004777 cấp ngày 17/8/2017; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen biển số 34M1-062.68 đều mang tên Nguyễn Văn T; 01 thẻ ngân hàng Viettinbank mang ten Nguyen Van Tuan. Đối với số tiền 100.000đ B đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28 ngày 09/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND thành phố Hải Dương kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yahmaha Jupiter Fi vành đúc, dung tích 113,7 số máy E3S1E141055, số khung RLCUE1340LY103396 đăng ký lần đầu ngày 19/7/2022 đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 20/4/2023 có giá trị 30.252.900đồng.

Tại bản cáo trạng số 115/VT-VKSTPHD ngày 07/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị hại anh Lê Đức D, anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự đã nhận tài sản, không đề nghị bồi thường gi thêm.

Tại phiên toà, bị cáo Trần Văn B khai nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của mình và không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của UBND thành phố Hải Dương, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Trần Văn B từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/4/2023. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội. Bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo Trần Văn B không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên và nói lời sau cùng đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt. Trong quá trình điều tra, bị hại đã có lời khai tại cơ quan điều tra, bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Việc họ vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Trần Văn B tại phiên toà phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 16/6/2022 đến ngày 20/4/2023, Trần Văn B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future màu xám ghi biển số 34B2-947.21 trị giá 11.712.575đồng của anh Lê Đức D tại sân nhà anh D ở khu dân cư Phú Lương, phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen biển số 34M1-062.68 trị giá 30.252.900đồng và số tiền 100.000đồng ở trong cốp xe của anh Nguyễn Văn T tại khu vực trước cửa quán game King Cyber ở khu đô thị Thanh Quang, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 42.065.475đồng.

Bị cáo Trần Văn B là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân, muốn có tiền chi tiêu cá nhân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Với giá trị tài sản chiếm đoạt và hành vi đó của Trần Văn B đủ yếu tố cấu thành về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, xác định quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn B là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, do đó cần phải xử lý nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Về nhân thân: Trần Văn B là người có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng: Trần Văn B có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xoá án

tích; thực hiện 02 vụ án trộm cắp tài sản đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, Trần Văn B thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã tự thú khai nhận hành vi phạm tội vào ngày 20/4/2023 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Văn B không có thu nhập ổn định; không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Đức D, anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản do B chiếm đoạt; đối với 01 chiếc ví của anh T, anh T xác định chiếc ví đã cũ nát không có giá trị, không đề nghị định giá, không đề nghị B phải bồi thường trách nhiệm dân sự; đối với số tiền 100.000đồng anh Tuân không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Ngày 25/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đã trả lại cho anh Lê Đức D tài sản là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future 125Fi, phiên bản cao cấp vành đúc, màu xám ghi, dung tích 124, BKS 34B2-947.21. Ngày 07/6/2023, đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Tuân tài sản và các giấy tờ là: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen biển số 34M1-062.68, 01 căn cước công dân số 030201004777 cấp ngày 26/5/2022, 01 căn cước công dân số 030201004777 cấp ngày 17/8/2017; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen biển số 34M1-062.68 đều mang tên Nguyễn Văn T; 01 thẻ ngân hàng Viettinbank mang ten Nguyen Van Tuan nên HĐXX không xem xét.

Đối với chiếc tua vít: Sau khi phạm tội, B ném xuống khu vực cầu Phú Lương cũ, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn B bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội.

[8] Các vấn đề khác: Đối với anh Phùng Văn Đại, anh Mạc Văn Đôn: Tài liệu điều tra không có căn cứ xác định anh Đại, anh Đôn biết nguồn gốc chiếc xe mô tô B sử dụng là do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính:

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn B 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giám 26/4/2023.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP Hải Dương;
- CQTHAHS - Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - Công an TP Hải Dương;
- CQCSĐT-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam-CA tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu